

Số: 121/2019/QĐST-HNGĐ

P, ngày 13 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2019/TLST - HNGĐ ngày 18/4/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh T, sinh năm 1991

HKTT: Đội 7, thôn X, xã Đ, huyện P, Hà Nội; Hiện ở: Thôn Nam Hạ, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1987.

HKTT và chỗ ở: Đội 7, thôn X, xã Đ, huyện P, Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thanh T, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thanh T và anh Nguyễn Thành H có 01 con chung tên Nguyễn Bùi E, sinh ngày 15/10/2012. Khi ly hôn, chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bùi E đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi cháu Nguyễn Bùi E trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

- Về con riêng: Anh H có 01 con chung tên Nguyễn E, sinh ngày 03/7/2009. Khi ly hôn anh H tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng con riêng của mình.

Anh Nguyễn Thành H không trực tiếp nuôi con chung, có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0004366 ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện P, nay chuyển 150.000 đồng thành án phí ly hôn, hoàn trả chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã Đ, huyện P (Số 11, quyền số 01/2013, ngày 25/1/2013).

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương